



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Tình hình chung

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, gia tăng căng thẳng về chính trị đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng...

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây nhưng hầu hết các dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng thực tế so với năm 2022. GDP năm 2023 Việt Nam tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Trên thế giới, giá đồng đô la Mỹ có xu hướng giảm khi triển vọng kinh tế toàn cầu đang suy yếu. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 24.426 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2023 giảm 0,56% so với tháng trước; tăng 1,04% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2023 tăng 1,86%.

Các chỉ tiêu thống kê cho thấy kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp; cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng nội địa duy trì mức tăng khá.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh

Tính đến năm 2024 Công ty Cổ phần Văn Hoá Tân Bình (Alta) đã trải qua 40 năm hoạt động từ một Cửa hàng Dịch vụ Văn hóa cấp quận và 35 năm để xây dựng, trưởng thành và phát triển một công ty nhiều tiềm lực. Với nỗ lực và quyết tâm, Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) cùng toàn thể các thành viên đã đưa ALTA ngày càng phát triển và khẳng định thương hiệu uy tín trên thị trường.

Là công ty đa ngành, năm 2023 ALTA có điều kiện để tập trung phát triển mạnh các ngành nghề phù hợp tình hình, ổn định tài chính, tích lũy cho các dự án đón chờ xu thế mới.

STT	CHỈ TIÊU	2022	2023	TH 2023/2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	261.691.896.195	304.082.597.574	116,2%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	175.976.250	352.003.363	200,0%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	261.515.919.945	303.730.594.211	116,1%
4	Giá vốn hàng bán	218.079.654.906	260,601,563,379	119,5%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.436.265.039	43.129.030.832	99,3%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.342.997.330	5,609,748,901	129,2%
7	Chi phí tài chính	3.283.490.720	3,474,591,674	105,8%
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	1.151.891.630	148,661,173	12,9%
9	Chi phí bán hàng	11.877.062.483	12,370,887,138	104,2%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.686.702.883	26,025,040,571	114,7%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.083.897.913	7,016,921,523	63,3%
12	Thu nhập khác	468.763.235	2.234.067.392	476,6%
13	Chi phí khác	222.454.868	685.505.597	308,2%
14	Lợi nhuận khác	246.308.367	1.548.561.795	628,7%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.330.206.280	8.565.483.318	75,6%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.456.916.173	1.602.383.313	65,2%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(558.780.717)	(56.339.901)	10,1%
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.432.070.824	7.019.439.906	74,4%
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.644	1.224	74,4%

c. Các yếu tố liên quan đến chi phí :

- Tỷ giá USD tăng 3,2% (23.730đ → 24.500đ) giá nguyên liệu nhập khẩu tăng theo.
- Chi phí điện tăng 7,5%.
- Lãi suất vay bình quân dao động từ 7% đến 9% một năm.
- Chi phí lương bình quân tăng 5,5%.
- Chi phí khấu hao tăng do tập trung đổi mới thiết bị công nghệ.
- Chi phí R&D tăng.
- Phát sinh chi phí quảng bá sản phẩm mới.

d. Phân tích cơ cấu kinh doanh năm 2023

Đvt: triệu đồng

NGÀNH	2021		2022		2023	
	Doanh thu	LN gộp	Doanh thu	LN gộp	Doanh thu	LN gộp
Bao bì Nhựa	147.107	15.723	158.432	14.972	195.567	22.641
Khăn giấy, thương mại	33.604	12.491	34.525	14.792	29.786	10.330
Doanh thu từ mảng phần mềm	4.991	0,22	14.189	1.966	12.195	1.338
Giải trí, truyền thông và các dịch vụ khác	37.262	10.544	54.370	11.706	66.184	8.820
Cộng	222.964	38.758	261.516	43.436	303.731	43.129

NGÀNH	TỶ TRỌNG 2021		TỶ TRỌNG 2022		TỶ TRỌNG 2023	
	Doanh thu	LN gộp	Doanh thu	LN gộp	Doanh thu	LN gộp
Bao bì Nhựa	65,98%	40,57%	60,58%	34,47%	64,39%	52,50%
Khăn giấy, thương mại	15,07%	32,23%	13,20%	34,05%	9,81%	23,95%
Doanh thu từ mảng phần mềm	2,24%	0,00%	5,43%	4,53%	4,02%	3,10%
Giải trí, truyền thông và các dịch vụ khác	16,71%	27,20%	20,79%	26,95%	21,79%	20,45%
Cộng	100%	100%	100%	100%	100%	100%

- Doanh thu ngành nhựa tăng hơn 20% nên lợi nhuận tăng tương ứng mặc dù có tình hình giá nguyên vật liệu ngành nhựa trong năm tăng mạnh, tỷ giá USD/VND bình quân năm tăng 3,2%.
- Ngành sản xuất khăn giấy và ngành thương mại doanh thu ổn định.
- Ngành truyền thông, giải trí và các dịch vụ khác tăng nhưng do cạnh tranh nên lợi nhuận chưa cao.

e. Chiến lược kinh doanh

- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới công nghệ ngành nhựa và công nghệ thông tin.
- Tăng cường đầu tư tài sản và trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh trên cơ sở cải tiến và chế tạo mới.
- Triển khai quảng bá thương hiệu với nhiều hình thức công nghệ mới..
- Xây dựng mối quan hệ win-win với khách hàng truyền thống đồng thời nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng.

f. Sản phẩm mới

- Ngành nhựa :
 - Nâng cấp và chế tạo máy mới hoàn toàn sử dụng hệ thống vi sai điều chỉnh để dàng và công nghệ inverter để tiết kiệm điện lên tới 15%.
 - Chế tạo mới máy in 4 màu với năng suất tăng hơn khoảng 30%.
 - Trong năm 2023 đã sản xuất mặt hàng mới là túi phân hủy sinh học kết hợp vô cơ và hữu cơ.
- Ngành truyền thông :
 - Tập trung nghiên cứu, giới thiệu diện rộng để phát triển kinh doanh các sản phẩm phần mềm theo yêu cầu đặt hàng.
 - Xây dựng Dự án Trạm tái sinh bao bì 3R (Reduce, Reuse, Recycle) nhằm đóng góp giải pháp hữu ích bảo vệ môi trường.
 - Sản xuất các Robot theo yêu cầu quảng bá của các nhãn hàng lớn.

II. Tình hình đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Đvt: đồng

Năm 2023	Giá trị ALTA đầu tư đến 31/12/2023
Công ty con	
Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc	20.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng Công nghệ Kỹ thuật Nhựa Âu Lạc	20.000.000.000
Công ty Phát triển Phần mềm Âu Lạc	5.000.000.000
Công ty liên kết	
Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	24.234.542.850

III. Chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	So sánh
Tổng Tài sản		312.303.334.849	326.741.213.834	104,62%
Doanh thu thuần	VNĐ	261.515.919.945	303.730.594.211	116,14%
Lợi nhuận gộp	“	43.436.265.039	43.129.030.832	99,29%
Lợi nhuận từ Hoạt động SXKD (bao gồm lãi / lỗ liên doanh liên kết)	“	11.083.897.913	7.016.921.523	63,31%
Lợi nhuận khác	“	246.308.367	1.548.561.795	628,71%
Lợi nhuận trước thuế	“	11.330.206.280	8.565.483.318	75,60%
Lợi nhuận sau thuế	“	9.432.070.824	7.019.439.906	74,42%
EPS	“	1.644	1224	74,42%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	2,22	1,76	79,84%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,64	1,35	83,04%

Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	So sánh
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,79	32,51	108,75%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	42,43	48,16	117,18%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,96	5,86	98,39%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,84	0,93	111,01%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,61	2,31	64,08%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,30	3,18	73,99%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,02	2,15	71,13%
Hệ số Lợi nhuận từ hđ kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,80	2,31	64,08%

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Công ty không sử dụng nợ dài hạn để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư của mình. Chính vì vậy mà các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều rất tốt. Đa phần các khoản nợ phải trả phát sinh do quá trình sản xuất kinh doanh thông thường như phải trả người bán, người mua trả tiền trước hay các khoản còn phải trả cho người lao động.

Qua bảng số liệu trên có thể thấy Công ty đang có tình hình tài chính ổn định và lành mạnh, đồng thời cần tập trung đẩy mạnh khâu kinh doanh, quản lý chặt chẽ chi phí, từ đó nâng cao khả năng sinh lời của Công ty hơn nữa.

IV. Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2023, Công ty có 402 lao động, tăng gần 10% so với năm trước.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng 2022	Tỷ lệ 2022	Số lượng 2023	Tỷ lệ 2023
I	Theo trình độ	367	100%	402	100%
1	Đại học	70	19,07%	109	27,1%
2	Cao đẳng	68	18,53%	96	23,9%
3	Trung cấp	12	3,27%	18	4,5%
4	Phổ thông trung học trở xuống	217	59,13%	179	44,5%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	367	100%	100%	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	211	57,49%	163	40,5%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	153	41,69%	236	58,7%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	3	0,82%	3	0,8%

Chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty gắn liền kết quả làm việc với lương thưởng. Năm qua công ty tiếp tục sử dụng công cụ KPI để đánh giá công việc. Ban lãnh đạo và các bộ phận nhân sự, tài chính kế toán đã cùng phối hợp để đảm bảo thanh toán lương cho CBCNV đúng hạn. Lương bình quân của Công ty năm 2023 là 11.500.000 tăng 5,3% so với năm trước.

ALTA đảm bảo việc thực hiện các quy định của Bộ Luật Lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thực hiện chế thai sản, nghỉ lễ tết, thời gian nghỉ ngơi... và các văn bản pháp luật liên quan để CBCNV có thể yên tâm làm việc. Ngoài ra công ty còn thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên, tổ chức tham quan nghỉ mát để tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong tập thể ALTA.

Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn lao động. Toàn bộ CBCNV của ALTA đều phải tham gia tập huấn phòng chống cháy nổ, thoát hiểm, sơ cấp cứu. Đối với khối sản xuất, công nhân và nhân viên phải mặc trang phục bảo hộ lao động, đảm bảo quy trình làm việc và tuân thủ sự giám sát của các cấp quản lý để giảm thiểu tối đa rủi ro xảy ra trong quá trình lao động. Trong năm 2023 không có trường hợp tai nạn lao động xảy ra tại công ty do BCH Công đoàn phối hợp với BLD thực hiện tốt các biện pháp nhắc nhở, kiểm tra an toàn vệ sinh lao động thường xuyên.

Với một công ty có thời gian hoạt động lâu dài và định hướng phát triển dài hạn như ALTA, việc thiết lập văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại là hết sức cần thiết. Vì vậy mà những năm qua, Công ty đã rà soát lại chế độ đãi ngộ nhân viên, tạo dựng các giá trị văn hóa trong Công ty, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng không ngoài mục tiêu xây dựng ngôi nhà ALTA thân thiện, chuyên nghiệp và vững vàng. Bên cạnh đó, BCH Cơ sở Công đoàn ALTA luôn cùng với BDH quan tâm đến đời sống tinh thần cũng như chăm lo cuộc sống của người lao động nên liên tục nhiều năm liền đạt thành tích Công đoàn cơ sở (CĐCS) Vững mạnh Xuất sắc. Được nhận Cờ thi đua 6 năm liên tục từ 2018-2023 là CĐCS hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ do Liên đoàn Lao động TP.HCM trao tặng.

B. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023 Công ty ALTA tiếp tục duy trì và đảm bảo thương hiệu XANH với các hoạt động vừa ổn định sản xuất kinh doanh vừa phát triển các sản phẩm mới, dịch vụ mới phù hợp nhu cầu xã hội và môi trường.

Các ngành hoạt động và phát triển ở mức trung bình, tuy chưa có bức phá mới nhưng cũng đã duy trì được sự ổn định trước những khó khăn chung.

II. Phân tích tình hình tài chính năm 2023

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng tài sản	312.303.334.849	326.741.213.834	104,62%
Tài sản ngắn hạn	198.634.603.582	184.029.658.367	92,65%
Tài sản dài hạn	113.668.731.267	142.711.555.467	125,55%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	63,60%	56,32%	88,56%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	36,35%	43,68%	120,16%
Tổng nợ	93.041.519.572	106.215.204.651	114,16%
Nợ ngắn hạn	89.659.584.401	104.297.951.370	116,33%
Nợ dài hạn	3.381.935.171	1.917.253.281	56,69%
Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	29,79%	32,51%	109,12%

Tổng nguồn vốn	312.303.334.849	326.741.213.834	104,62%
Vốn chủ sở hữu	219.261.815.277	220.544.546.183	100,59%
Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn	70,11%	67,50%	96,27%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,61%	2,31%	64,02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,30%	3,18%	74,02%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,02%	2,15%	71,14%
Hệ số Lợi nhuận từ hđ kinh doanh/Doanh thu thuần	3,80%	2,31%	60,82%

a. Phân tích tài sản

Tỷ suất đầu tư ngắn hạn năm 2023 giảm từ 63,60% xuống 56,32%, tỷ suất đầu tư tài sản dài hạn tăng từ 36,35% lên 43,68%. Những thay đổi này không đáng kể.

Tỷ suất tự tài trợ tài sản cố định là 2,55 lần. Đây là chỉ tiêu nói lên khả năng đáp ứng đầu tư tài sản cố định bằng vốn chủ sở hữu.

b. Phân tích nguồn vốn

Nợ ngắn hạn tăng từ 90 tỷ lên 104 tỷ và đòn cân nợ tăng từ 0,42 lên 0,48 do việc dự trữ hàng Tết và dự trữ nguyên vật liệu cho Quý I/2024.

Vốn chủ sở hữu tăng 0,59% (do tăng lợi nhuận trong năm).

c. Phân tích tình hình công nợ

Khoản phải thu ngắn hạn từ bán hàng giảm từ 70,7 tỷ xuống 61,7 tỷ (do việc tích cực thu hồi công nợ), khoản phải trả ngắn hạn tăng từ 89,6 tỷ lên 104,2 tỷ (do tăng lượng hàng tồn kho, chuẩn bị hàng hóa bán trước và sau Tết)

Vòng quay các khoản phải thu là 4,6 vòng, số ngày trung bình để thu được khoản phải thu là 78 ngày là do công ty có chính sách trả chậm với 1 số tập đoàn bán lẻ lớn.

Trên đây là một số phân tích và đánh giá của BGD - BDH công ty sau khi nhìn lại hoạt động điều hành năm 2023 của mình một cách nghiêm túc, khách quan và trung thực.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH